

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2019/DS-ST

Ngày: 04/03/2019

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Nam**

+ Bà **Dương Hiền C**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 482/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Cẩm A** – sinh năm: 1973

Trú tại: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh B** – sinh năm: 1988 (Có mặt)

Trú tại: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị C** – sinh năm: 1974 (có mặt)

Ngô Thanh D – sinh năm: 1970 (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp M2, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Cẩm A** trình bày: Chị **C** và anh **D** có mua thức ăn chăn nuôi gà của chị từ năm 2016 đến năm 2017. Hình thức thanh toán là sau khi anh **D**, chị **C** bán gà sẽ trả tiền thức ăn. Quá trình mua bán anh **D** chị **C** cũng có trả tiền cho chị. Đến ngày 5/4/2017 hai bên tổng kết nợ thì phía anh **D** chị **C** còn nợ 81.927.300

đồng. Sau đó ngày 29/01/2018 anh D, chị C trả tiếp 7.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 74.927.300 đồng đến nay chưa trả.

Nay chị yêu cầu anh D, chị C trả số tiền 74.927.300 đồng và tính lãi theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng tính từ ngày 05/4/2017 đến khi xét xử.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: chị và anh D có mua thức ăn chăn nuôi gà của chị A. Quá trình mua bán vợ chồng chị có trả cho chị A được số tiền 27.000.000 đồng, hiện còn nợ 54.927.300 đồng. Nay vợ chồng chị đồng ý trả chị A số tiền còn nợ nhưng xin mỗi năm trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn anh Ngô Thanh D xin vắng mặt.

* **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Chị Nguyễn Thị Huỳnh B là đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh D, chị C trả số tiền 54.927.300 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày 05/4/2017 đến khi xét xử.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị C đồng ý trả số tiền còn nợ nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Ngô Thanh D có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm A khởi kiện yêu cầu anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị C trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi gà còn nợ. Quá trình thực hiện giao dịch xảy ra tranh chấp nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[2] Bị đơn anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị C cư trú trên địa bàn huyện X nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn anh Ngô Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng do anh D, chị C có trả chị A số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 31/12/2018. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị A là tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin rút số tiền 20.000.000 đồng theo khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A: Chị A khởi kiện yêu cầu anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị C trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 54.927.300 đồng trên cơ sở hai bên có xác lập việc mua bán thức ăn. Do đó có đủ cơ sở xác định

giữa chị A và anh D, chị C có xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay anh D xin vắng mặt nhưng chị C thừa nhận chị và anh D có mua thức ăn chăn nuôi gà của chị A và hiện còn nợ số tiền là 54.927.300 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh D và chị C nợ chị A số tiền 54.927.300 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, buộc anh D chị C có trách nhiệm trả chị A số tiền 54.927.300 đồng.

[6] Về tiền lãi: Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của chị A là chị B yêu cầu tính lãi số tiền 54.927.300 đồng với mức lãi suất là 0,83%/ tháng từ ngày 05/4/2017 đến khi xét xử là không có cơ sở. Hội đồng xét xử thấy rằng anh D chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng ngày cuối cùng anh D chị C trả tiền cho chị A là ngày 31/12/2018 nên tính lãi số tiền 54.927.300 đồng từ ngày 31/12/2018 đến khi xét xử ngày 04/3/2019 là 02 tháng 03 ngày. Số tiền lãi là 54.927.300 đồng x 0,83%/ tháng x 02 tháng 03 ngày = 957.383 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi anh D, chị C nợ chị A là 54.927.300 đồng + 957.383 đồng = **55.884.683 đồng**.

[7] Về thời gian trả: chị C xin trả mỗi năm 10.000.000 đồng, chị A không đồng ý mà yêu cầu anh D, chị C trả tiền một lần là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị A được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Anh D, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A đối với số tiền 20.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A.

Buộc anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm A số tiền **55.884.683** đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng).

Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày **chị A** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh D** **chị C** không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị C phải nộp 2.794.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.464.000 đồng theo biên lai số 0015406 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với anh D tính từ ngày nhận, tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên